



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2022

Số: 152 /2022/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 06/07/2022)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu TAC (sàn HSX), thêm cổ phiếu DHM, ITD, SGR, VPH, VPS, YEG (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 06/07/2022.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 06/07/2022 bao gồm 441 mã chứng khoán (trong đó 308 mã chứng khoán sàn HSX và 133 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 145/2022/QĐ-TGD ngày 28 tháng 06 năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06/07/2022

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ABS		2	AMV
3	ABT		3	APS
4	ACB		4	BAB
5	ACC		5	BAX
6	ACL		6	BCC
7	ADG		7	BCF
8	ADS		8	BNA
9	AGG		9	BPC
10	AGM		10	BTS
11	AGR		11	BVS
12	ANV		12	C69
13	APG		13	CAP
14	APH		14	CDN
15	ASM		15	CEO
16	ASP		16	CLH
17	BAF		17	CVN
18	BBC		18	DDG
19	BCE		19	DHP
20	BCG		20	DHT
21	BCM		21	DL1
22	BFC		22	DNM
23	BHN		23	DNP
24	BIC		24	DP3
25	BID		25	DS3
26	BKG		26	DTD
27	BMC		27	DXP
28	BMI		28	EID
29	BMP		29	EVS
30	BRC		30	GIC
31	BSI		31	GKM
32	BTP		32	GMX
33	BVH		33	HAT
34	BWE		34	HCC
35	C32		35	HDA
36	C47		36	HHC
37	CAV		37	HJS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CCL		38	HLC
39	CDC		39	HLD
40	CHP		40	HMH
41	CKG		41	HOM
42	CLC		42	HTC
43	CLL		43	HUT
44	CMG		44	HVT
45	CMX		45	ICG
46	CNG		46	IDC
47	CRC		47	IDV
48	CRE		48	INN
49	CSM		49	IPA
50	CSV		50	ITQ
51	CTD		51	KKC
52	CTG		52	LAS
53	CTS		53	LHC
54	CVT		54	LIG
55	D2D		55	MBG
56	DAG		56	MBS
57	DAH		57	MCF
58	DBC		58	MVB
59	DBD		59	NAG
60	DBT		60	NBC
61	DCL		61	NDN
62	DCM		62	NDX
63	DGC		63	NET
64	DGW		64	NRC
65	DHA		65	NTP
66	DHC		66	NVB
67	DHG		67	ONE
68	DHM		68	PBP
69	DIG		69	PCE
70	DMC		70	PDB
71	DPG		71	PGN
72	DPM		72	PGS
73	DPR		73	PHN
74	DQC		74	PLC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	DRC		75	PMC
76	DRH		76	PMS
77	DRL		77	PPS
78	DSN		78	PRE
79	DVP		79	PSD
80	DXG		80	PSE
81	DXS		81	PSI
82	EIB		82	PSW
83	ELC		83	PTI
84	EVE		84	PVB
85	EVG		85	PVC
86	FCM		86	PVG
87	FCN		87	PVI
88	FIT		88	PVS
89	FMC		89	QHD
90	FPT		90	RCL
91	FRT		91	S55
92	FTS		92	S99
93	GAS		93	SCI
94	GDT		94	SD5
95	GEG		95	SD6
96	GEX		96	SD9
97	GIL		97	SED
98	GMC		98	SFN
99	GMD		99	SGC
100	GSP		100	SHN
101	GTA		101	SLS
102	GVR		102	SRA
103	HAH		103	TA9
104	HAP		104	TAR
105	HAR		105	TC6
106	HAX		106	TDN
107	HBC		107	TDT
108	HCD		108	THT
109	HCM		109	TIG
110	HDB		110	TNG
111	HDC		111	TPP
112	HDG		112	TTC
113	HHP		113	TTT
114	HHS		114	TV3
115	HID		115	TV4

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	HII		116	TVC
117	HMC		117	TVD
118	HPG		118	VBC
119	HPX		119	VC2
120	HQC		120	VC3
121	HSG		121	VC7
122	HSL		122	VCC
123	HT1		123	VCS
124	HTI		124	VGS
125	HTL		125	VHE
126	HTN		126	VIF
127	HTV		127	VIT
128	HUB		128	VMC
129	HVH		129	VNC
130	IBC		130	VNF
131	ICT		131	VNR
132	IDI		132	VTV
133	IJC		133	WCS
134	ILB			
135	IMP			
136	ITC			
137	ITD			
138	KBC			
139	KDC			
140	KDH			
141	KHG			
142	KHP			
143	KMR			
144	KOS			
145	KPF			
146	KSB			
147	L10			
148	LBM			
149	LCG			
150	LDG			
151	LGC			
152	LHG			
153	LIX			
154	LPB			
155	LSS			
156	MBB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
157	MCP			
158	MHC			
159	MIG			
160	MSB			
161	MSH			
162	MSN			
163	MWG			
164	NAF			
165	NBB			
166	NCT			
167	NHA			
168	NHH			
169	NKG			
170	NLG			
171	NNC			
172	NSC			
173	NT2			
174	NTL			
175	NVL			
176	OCB			
177	OPC			
178	ORS			
179	PAC			
180	PAN			
181	PC1			
182	PDN			
183	PDR			
184	PET			
185	PGC			
186	PGD			
187	PGI			
188	PHC			
189	PHR			
190	PJT			
191	PLP			
192	PLX			
193	PNJ			
194	POW			
195	PPC			
196	PSH			
197	PTB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
198	PVD			
199	PVT			
200	QCG			
201	RAL			
202	REE			
203	S4A			
204	SAB			
205	SAM			
206	SAV			
207	SBA			
208	SBT			
209	SBV			
210	SC5			
211	SCR			
212	SCS			
213	SFC			
214	SFG			
215	SFI			
216	SGN			
217	SGR			
218	SGT			
219	SHA			
220	SHB			
221	SHI			
222	SHP			
223	SJS			
224	SMB			
225	SMC			
226	SPM			
227	SRC			
228	SRF			
229	SSB			
230	SSC			
231	SSI			
232	ST8			
233	STB			
234	STG			
235	STK			
236	SVC			
237	SVI			
238	SVT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
239	SZC			
240	SZL			
241	TBC			
242	TCB			
243	TCD			
244	TCH			
245	TCL			
246	TCM			
247	TCO			
248	TCT			
249	TDC			
250	TDG			
251	TDM			
252	TDP			
253	TDW			
254	TEG			
255	THG			
256	THI			
257	TIP			
258	TLD			
259	TLG			
260	TLH			
261	TMP			
262	TMS			
263	TN1			
264	TNA			
265	TNC			
266	TNH			
267	TPB			
268	TPC			
269	TRA			
270	TRC			
271	TSC			
272	TTA			
273	TTB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
274	TV2			
275	TVB			
276	TVS			
277	TVT			
278	TYA			
279	UIC			
280	VCB			
281	VCG			
282	VCI			
283	VDP			
284	VDS			
285	VGC			
286	VHC			
287	VHM			
288	VIB			
289	VIP			
290	VIX			
291	VJC			
292	VND			
293	VNE			
294	VNL			
295	VNM			
296	VPB			
297	VPG			
298	VPH			
299	VPI			
300	VPS			
301	VRC			
302	VRE			
303	VSC			
304	VSH			
305	VSI			
306	VTO			
307	YBM			
308	YEG			

